

Bản án số: 267/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-3-2018

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên Hương

2. Ông Đặng Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út – Thư ký của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 742/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐST-HN ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh D. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1978

Địa chỉ: 888/67/57/5 đường Q, phường T, quận B, Thành phố M. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Bùi Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 12/6/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường T, quận B, Thành phố M.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, ông T có hành vi đánh vợ con và còn bị nghiện ma túy. Từ cuối năm 2014 cả hai đã sống ly thân. Nay nhận thấy mâu

thuần không thể giải quyết, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn đối với ông Bùi Ngọc T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 02/01/2010 và Bùi Nguyễn Gia N, sinh ngày 27/01/2014. Sau khi ly hôn bà H đồng ý giao hai con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/01con.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung : Không có.

Tại bản tự khai ông Bùi Ngọc T trình bày: Về yêu cầu ly hôn của bà H ông không có ý kiến gì. Về con chung ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: ông T xác định không có.

Tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với ông Bùi Ngọc T, ông T có nơi cư trú tại quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 87 ngày 12/6/2009 do UBND phường 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Ngọc T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, ông T có hành vi đánh vợ con và còn bị nghiện ma túy. Từ cuối năm 2014 cả hai đã sống ly thân. Việc bà H yêu cầu ly hôn ông T không có ý kiến phản đối. Xét thấy cả hai không còn tình cảm, khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ.

Về con chung: Bị đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn đồng ý giao 02

con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/01con. Xét hiện nay hai trẻ đang ở với cha và theo nguyện vọng của trẻ muốn được sống với cha. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung tên Bùi Nguyễn Ngọc Hiếu, sinh ngày 02/01/2010 và Bùi Nguyễn Gia Nghĩa, sinh ngày 27/01/2014 cho ông Bùi Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/01con cho đến khi hai con chung lần lượt đủ tuổi thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H;

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Ngọc T.

- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Bùi Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 02/01/2010 và Bùi Nguyễn Gia N, sinh ngày 27/01/2014 cho ông Bùi Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/01con cho đến khi hai con chung lần lượt đủ tuổi thành niên.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi do các bên tự thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng là

300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Tổng số tiền án phí bà Nguyễn Thị H phải nộp là 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà H đã nộp theo biên lai số 0006648 ngày 31/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà H còn phải nộp số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Ngọc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND phường T, TP. M;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Trần Ái Vy